

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 12 -12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn
2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Văn T; sinh ngày 01/11/ 1993; tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Buôn T, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H (đã chết) và bà Lê Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: 01- Bản án số 01/2024/HSST ngày 09/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Y B Kbuôr – Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn W, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị M – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Đỗ Văn Q – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Dương Đức T – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/6/2024, Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47H7-7564, đi từ nhà ở Buôn T, xã Ea K, huyện C đến khu vực suối cạn thuộc buôn T, xã Ea K để bắt ếch. Khi gần đi đến suối thì do trời mới mưa, đường trơn nên T để xe mô tô phía trên rồi đi bộ xuống suối để bắt ếch, khi đi trên đường thì bên phải đường có căn nhà rẫy được làm bằng gỗ là nhà rẫy của anh Y B Kbuôr, không có đèn sáng. Thấy vậy, T đi lại cửa nhà, dùng đèn pin mang theo soi qua khe cửa trước thì thấy bên trong nhà rẫy có máy cắt cỏ được để sát tường nhà bên tay trái nhìn từ cửa vào. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm máy phát cỏ để đưa về nhà cất, sau đó đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T nhặt cục đá ở gần đó rồi dùng cục đá đập vào ổ khóa cửa nhiều lần thì bung khóa ra, T vào trong nhà rẫy thì có 01 máy phát cỏ, 01 máy cưa xích chạy xăng, hiệu Oshima, 01 máy bơm nước hiệu TD, loại 1 pha, 1.5Hp (mã lực) được để ở trên tấm ván sát tường bên trái từ cửa chính của nhà rẫy nhìn vào; 01 bình đun nước siêu tốc để ở kệ gỗ đối diện cửa chính. Thấy vậy, T lấy 01 máy phát cỏ, 01 máy cưa xích đưa lên nơi để xe mô tô cách nhà rẫy khoảng 200m, rồi quay lại nhà rẫy lấy 01 máy bơm nước hiệu TD và 01 bình đun nước siêu tốc đưa lên nơi để xe. Tại đây, T lấy dây chun màu đen có sẵn trong xe rồi cột máy phát cỏ, máy cưa lóc phía sau xe; máy bơm nước, bình đun nước siêu tốc T để phía trước xe rồi điều khiển xe mô tô về lại nhà tại buôn T, xã Ea K cất giấu các tài sản đã trộm cắp được tại phòng bếp của căn nhà, chờ khi có điều kiện thuận lợi sẽ mang đi bán. Sau khi bị mất tài sản, anh Y B Kbuôr có đơn trình báo cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật. Đến ngày 08/10/2024, hành vi trộm cắp tài sản của Vi Văn T bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 67/KL-HĐĐGTS, ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar, kết luận: 01 máy cắt cỏ, định giá tại thời điểm ngày 05/6/2024 có giá trị là 700.000 đồng; 01 máy cưa xích chạy xăng, hiệu Oshima, định giá tại thời điểm ngày 05/6/2024, có giá trị là 700.000 đồng; 01 máy bơm nước hiệu TD, loại 1 pha, 1.5Hp (mã lực), định giá tại thời điểm ngày 05/6/2024, có giá trị là 1.000.000 đồng và 01 bình nấu nước

siêu tốc, định giá tại thời điểm ngày 05/6/2024, có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá là: 2.450.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 73/CT – VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Vi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai bị hại, người có nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19h, ngày 05/6/2024, tại nhà rẫy của anh Y B Kbuôr khu vực suối cạn thuộc Buôn T, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vi Văn T đã trộm cắp của anh Y B Kbuôr: 01 máy cắt cỏ; 01 máy cưa xích chạy xăng, hiệu Oshima; 01 máy bơm nước hiệu TD, loại 1 pha, 1.5Hp (mã lực); 01 bình nấu nước siêu tốc. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Vi Văn T đã trộm cắp là 2.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Vi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên về phần hình phạt có phần nghiêm khắc.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản Tội cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng không biết ăn năn hối cải và không lấy đó là bài học cho bản thân, nay lại phạm tội trong thời gian chấp hành án nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk để bị cáo chấp hành theo khoản 2 Điều 56 BLHS.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với bà Lê Thị M là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47H7-7564: Việc Vi Văn T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, bà My không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị M là phù hợp.

[6]. Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại 01 máy cắt cỏ; 01 máy cưa xích chạy xăng, hiệu Oshima; 01 máy bơm nước hiệu TD, loại 1 pha, 1.5Hp và 01 bình nấu nước siêu tốc cho anh Y B Kbuôr là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H7-7564 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M, việc Vi Văn T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, bà My không biết nên cần trả lại cho bà Lê Thị M chiếc xe trên là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T **09** (Chín) tháng tù. Tổng hợp với **09** (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 01/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Vi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện CưM’gar đã trao trả cho anh Y B Kbuôn 01 máy cắt cỏ; 01 máy cưa xích chạy xăng, hiệu Oshima; 01 máy bơm nước hiệu TD, loại 1 pha, 1.5Hp và 01 bình nấu nước siêu tốc.

Trả lại cho bà Lê Thị M chiếc xe mô tô biển số 47H7- 7564, loại xe Dream, màu sơn Nâu, số máy CF100E1005724, số khung HS1FD41A7Y1006449.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM’gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024).

Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh; TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKSND huyện CưM’gar;
- Công an huyện CưM’gar;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Tha